

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 001/VCF/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Sau đây viết tắt là ("VCF")

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: (0251) 383 6554 Fax: (0251) 383 6108

Mã số doanh nghiệp: 3600261626

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: được thay thế bởi Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm FSSC 22000 số 38161802002 và Giấy chứng nhận này được cập nhật theo từng thời điểm.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: CÀ PHÊ HÒA TAN WAKE-UP WHITE COFFEE

2. Thành phần:

Đường, bột kem thực vật, cà phê hòa tan 12,4 %, bột kem, bột kem sữa, chất tạo màu (150a) tự nhiên, hương liệu (giống tự nhiên, tổng hợp), muối, chất điều chỉnh độ acid (500(ii)).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được chứa trong bao bì màng ghép phức hợp, đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế. Khối lượng tịnh: 18 g.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- D: Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

- L: Nhà máy cà phê Biên Hòa II – Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Lô đất số C I.III – 3+5+7, Khu Công nghiệp Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

(Địa chỉ sản xuất được mã hóa thành các ký tự in hoa, in gần khu vực thông tin NSX – HSD)

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.vinacafebienhoa.com

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



Handwritten signature and initials in blue ink.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm (đính kèm Phụ lục - Danh mục chi tiết chỉ tiêu và mức công bố)

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. QCVN 8-2:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế đối với nhóm sản phẩm cà phê.
2. QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế đối với nhóm sản phẩm cà phê hòa tan (cà phê uống liền)
3. Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Biên Hòa, ngày 18 tháng 02 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC



Huyền Công Hoàn

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.vinacafebienhoa.com

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

Phụ lục

DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ

Đính kèm bản tự công bố số 001/VCF/2025

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA	NHÓM SẢN PHẨM CÀ PHÊ	Số TCCS 01:2025/BH106
	CÀ PHÊ HÒA TAN WAKE-UP WHITE COFFEE	Có hiệu lực kể từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố và/hoặc thủ tục thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

1. Các chỉ tiêu cảm quan: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất:

- Trạng thái: dạng bột, khô, tơi rời, không vón cục. Sau khi pha chế theo hướng dẫn sử dụng, có lớp bọt kem trên bề mặt.
- Màu sắc: tổng thể màu nâu nhạt.
- Mùi: mùi cà phê rang, caramel, khói, béo hạt rang đặc trưng.
- Vị: đắng dịu, béo hài hòa, hậu vị thơm, lưu vị cà phê.

2. Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Độ ẩm	% khối lượng	$\leq 5,0$
2	Hàm lượng caffeine	% khối lượng	$\geq 0,3$
3	Hàm lượng chất đậm	g/100 g	2,4 – 4,6
4	Hàm lượng chất béo	g/100 g	10,9 – 20,3
5	Hàm lượng carbohydrate	g/100 g	50,5 – 93,9
6	Giá trị năng lượng	kcal/100 g	309,6 – 574,9
7	Hàm lượng natri	mg/100 g	240,9 – 447,5
8	Hàm lượng đường tổng số	g/100 g	34,7 – 64,5

3. Các chỉ tiêu vi sinh vật: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất (QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 05/2012/TT-BYT ngày 01 tháng 03 năm 2012 của Bộ Y tế không có quy định cho sản phẩm cà phê):

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.vinacafebienhoa.com

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10 ³ ✓
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴ ✓
3	<i>Salmonella</i>	/25 g	Không phát hiện -
4	<i>Enterobacteriaceae</i>	CFU/g	10 ² ✓

4. **Hàm lượng kim loại nặng:** theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế cho nhóm sản phẩm cà phê:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	2,0 ✓
2	Hàm lượng arsen (As)	mg/kg	1,0 ✓
3	Hàm lượng cadmi (Cd)	mg/kg	1,0 ✓
4	Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05 ✓

5. **Hàm lượng độc tố vi nấm:** theo QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế cho nhóm sản phẩm cà phê hòa tan (cà phê uống liền):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng ochratoxin A	µg/kg	10

6. **Danh mục phụ gia thực phẩm:** tra cứu theo Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2019 Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm và Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 9 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm cho nhóm 14.1.5 Cà phê, sản phẩm tương tự cà phê, chè, đồ uống thảo dược và các loại đồ uống nóng từ ngũ cốc, không bao gồm đồ uống từ cacao:

TT	Tên phụ gia	Chú thích
1	Caramen nhóm I (caramen nguyên chất) (150a) ✓	✓
2	Natri hydro carbonat (500(ii)) ✓	✓
3	Hương liệu (giống tự nhiên, tổng hợp) ✓	✓

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.vinacafebienhoa.com

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



Handwritten signatures and initials in blue ink at the bottom right corner of the page.

KT3-08555ATP4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

24/12/2024
Page 01/02

1. Tên mẫu : CÀ PHÊ HÒA TAN WAKE-UP WHITE COFFEE
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 15/11/2024
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 18/11/2024 – 21/11/2024
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
Customer Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang / See page 02/02
Test results

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3-08555ATP4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

24/12/2024
Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện Limit of Detection	Phạm vi đo Range of measurement (≥)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Năng lượng/ <i>Calories</i> ^(*) • kcal/100 g	QTTN/KT3 024:2018		-	460
7.2. Hàm lượng protein, g/100 g <i>Protein content</i>	QTTN/KT3 140:2016 Kjeldahl method		-	3,60
7.3. Hàm lượng carbohydrate không bao gồm chất xơ, g/100 g <i>Carbohydrate excluding fibre content</i>	AOAC 2020.07		-	75,7
7.4. Hàm lượng đường tổng số ⁽¹⁾ , g/100 g <i>Total sugar content</i>	QUATEST3 1222:2024		-	50,4
7.5. Hàm lượng béo, g/100 g <i>Total fat content</i>	QTTN/KT3 139:2016 (Có thủy phân)		-	15,9
7.6. Hàm lượng natri, mg/100 g <i>Sodium content</i>	QTTN/KT3 197 : 2018 (Ref: AOAC (2015.06))	-		335
7.7. Độ ẩm tính theo khối lượng, % <i>Moisture content (m/m)</i>	TCVN 5567:1991		-	1,80
7.8. Hàm lượng cafein tính theo khối lượng, % <i>Caffeine content (m/m)</i>	TCVN 9723:2013	-		0,43

Ghi chú/ Note: Hàm lượng protein/ *Protein* = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng/ *Nitrogen*

(1): Hàm lượng đường tổng số (fructose + glucose + sacaroza + maltose + lactose +xylose +galactose)

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

NHÃN SACHET - CÀ PHÊ HÒA TAN WAKE-UP WHITE COFFEE



wake-up
the coffee innovator

White coffee



Khối lượng tịnh: 18g

wake-up
the coffee innovator

White coffee

CÀ PHÊ HÒA TAN WAKE-UP WHITE COFFEE

Thành phần: Đường, bột kem thực vật, cà phê hòa tan 12,4%, bột kem, bột kem sữa, chất tạo màu (150a) tự nhiên, hương liệu (giống tự nhiên, tổng hợp), muối, chất điều chỉnh độ acid (500li).

Sản phẩm chứa nguyên liệu có nguồn gốc từ sữa.

Giá trị dinh dưỡng trung bình có trong 1 gói 18g:

Năng lượng 79,6 kcal, Chất đạm 0,6g, Carbohydrat 13g, Chất béo 2,8g, Natri 62mg.

Hướng dẫn sử dụng:

Đùng nóng: Hòa tan 1 gói sản phẩm với 70 ml nước nóng, khuấy đều và thưởng thức

Đùng lạnh: Hòa tan 2 gói sản phẩm với 50 ml nước nóng, khuấy đều, cho thêm đá

và thưởng thức

Tùy chỉnh lượng gói (hoặc lượng nước) theo sở thích và phê đậm nhạt của bạn

Hương dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để

gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh

Sản phẩm chất lượng của

Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố

Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Sản xuất theo số TCCS 01:2025/BH106

Sản xuất tại Việt Nam

Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì

Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ

ngày sản xuất

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất

minh họa cho sản phẩm.

Exports are not authorized.

Julius

18-02-2025

NHÃN SACHET - CÀ PHÊ HÒA TAN WAKE-UP WHITE COFFEE

206



6 3

85

3 6 6 3

85

3 6

V-CUT

wake-up
the coffee innovator

White coffee

CÀ PHÊ HÒA TAN WAKE-UP WHITE COFFEE

Thành phần: Đường, bột kem thực vật, cà phê hòa tan 12,4%, bột kem, bột kem sữa, chất tạo màu (150a) tự nhiên, hương liệu (giống tự nhiên, tổng hợp), muối, chất điều chỉnh độ acid (500(i)), Sản phẩm chứa nguyên liệu có nguồn gốc từ sữa.

Giá trị dinh dưỡng trung bình có trong 1 gói 18 g:
Năng lượng 79,6 kcal, Chất đạm 0,6 g, Carbohydrat 13 g, Chất béo 2,8 g, Natri 62 mg, Đường tổng số 8,9 g

Hướng dẫn sử dụng:
Dùng nóng: Hòa tan 1 gói sản phẩm với 70 ml nước nóng, khuấy đều và thưởng thức
Dùng lạnh: Hòa tan 2 gói sản phẩm với 50 ml nước nóng, khuấy đều, cho thêm đá và thưởng thức
Tùy chỉnh lượng gói (hoặc lượng nước) theo sở thích, cà phê đậm nhạt của bạn

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh

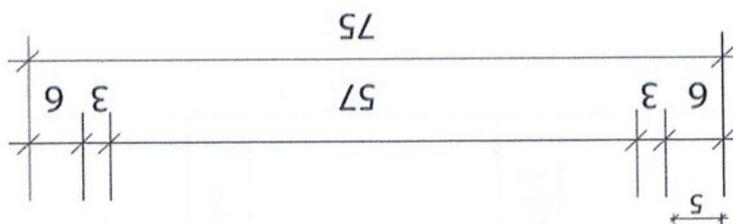
Sản phẩm chất lượng của

Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Sản xuất theo số TCCS 01:2025/BH106

Sản xuất tại Việt Nam
Số văn khách hàng: 1800 6068
Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì
Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ ngày sản xuất
Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:
Độ ẩm không quá 5%. Hàm lượng caffeine tối thiểu 0,3%
Dành riêng cho thị trường Việt Nam, Không dành cho xuất khẩu.
Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

Khối lượng tịnh: 18 g



91

103

91

103

Handwritten signature

18-02-2025

NHÃN SACHET - CÀ PHÊ HÒA TAN WAKE-UP WHITE COFFEE

CÀ PHÊ HÒA TAN WAKE-UP WHITE COFFEE

Thành phần: Đường, bột kem thực vật, cà phê hòa tan 12,4%, bột kem, bột kem sữa, chất tạo màu (150a) tự nhiên, hương liệu (giống tự nhiên, tổng hợp), muối, chất điều chỉnh độ acid (500(ii)).

Sản phẩm chứa nguyên liệu có nguồn gốc từ sữa.

Giá trị dinh dưỡng trung bình có trong 1 gói 18 g:

Năng lượng 79,6 kcal, Chất đạm 0,6 g, Carbohydrat 13 g, Chất béo 2,8 g, Natri 62 mg, Đường tổng số 8,9 g

Hướng dẫn sử dụng:

Dùng nóng: Hòa tan 1 gói sản phẩm với 70 ml nước nóng, khuấy đều và thưởng thức.

Dùng lạnh: Hòa tan 2 gói sản phẩm với 50 ml nước nóng, khuấy đều, cho thêm đá và thưởng thức.

Tùy chỉnh lượng gói (hoặc lượng nước) theo sở thích và phê đậm nhạt của bạn.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh.

Sản phẩm chất lượng của



Sản xuất tại Việt Nam

Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì

Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ ngày sản xuất

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Sản xuất theo số TCCS 01:2025/BH106

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

Độ ẩm không quá 5%. Hàm lượng caffeine tối thiểu 0,3%

Dành riêng cho thị trường Việt Nam,

không dành cho xuất khẩu.

Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.



White coffee

Khối lượng tịnh: 18 g

18-02-2025

